

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP ĐỀ NGHỊ BAN HÀNH THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT
DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ THỂ THAO OLYMPIC
ĐỊA ĐIỂM: THÔN KIM CHÂU, XÃ THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /2026 của UBND xã Thanh Oai)

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú (Thôn)	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích đo					Thông tin thửa đất theo giấy tờ pháp lý					Ghi chú
			Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Xứ đồng	DT thu hồi (m2)	Loại đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Số phát hành	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Hộ ông Nguyễn Văn Lưu	Thôn Kim Châu	21	657	LUC	Luron Trên	179,0	LUC	02	15	179	CE 403855	
2	Hộ ông Nguyễn Văn Lưu	Thôn Kim Châu	21	661	LUC	Luron Dưới	420,0	LUC	02	12	420	CE 403821	
3	Hộ ông Nguyễn Văn Lưu	Thôn Kim Châu	27	162	LUC	Láng Dưới	270,0	LUC	00	79	270	CE 403821	
4	Hộ ông Nguyễn Hồng Hải	Thôn Kim Châu	21	674	LUC	Đồng Luron Dưới	280,0	LUC	02	25	280	CH 042211	
5	Hộ ông Nguyễn Hồng Hải	Thôn Kim Châu	27	13	LUC	Đồng Luron Trên	324,0	LUC	05	13	324	CH 042211	
6	Hộ ông Nguyễn Văn Triệu đã chết- đại diện là Trịnh Thị Tường	Thôn Kim Châu	21	680	LUC	Luron	914,5	LUC	02	34	914,5	CE 509355	Đề nghị bổ sung Văn bản cử người đại diện
7	Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng	Thôn Kim Thành	21	681	LUC	Láng Trên	612,0	LUC	02	26	612	AA 02413337	
8	Hộ ông Lâm Tăng Cường	Thôn Kim Châu	21	688	LUC	Luron Trên	770,6	LUC	02	35	770,6	CE 509409	
9	Hộ ông Nguyễn Văn Hào đã chết- đại diện là Nguyễn Thị Vinh	Thôn Kim Châu	21	690	LUC	Láng	612,0	LUC	02	27	612	CE 403781	Đề nghị bổ sung Văn bản cử người đại diện
10	Hộ ông Nguyễn Văn Hào đã chết- đại diện là Nguyễn Thị Vinh	Thôn Kim Châu	27	159	LUC	Luron Trên	607,6	LUC	05	131	607,6	CE 403781	Đề nghị bổ sung Văn bản cử người đại diện
11	Hộ bà Nguyễn Thị Hợp	Thôn Kim Châu	27	1	LUC	Luron	432,0	LUC	00	261	432	CE 509384	
12	Hộ ông Nguyễn Văn Chung	Thôn Kim Châu	27	2	LUC	Láng	612,0	LUC	00	96	612	CE 403810	
13	Hộ ông Nguyễn Văn Chung	Thôn Kim Châu	27	128	LUC	Luron Trên	638,9	LUC	00	94	638,9	CE 403810	
14	Hộ ông Nguyễn Văn Hùng	Thôn Kim Châu	27	3	LUC	Luron Trên	1.120,0	LUC	05	01	1120	CE 403769	
15	Hộ ông Nguyễn Đức Tạ	Thôn Kim Châu	27	4	LUC	Luron Trên	1.085,0	LUC	05	04	1085	CE 509382	

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú (Thôn)	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích đo					Thông tin thửa đất theo giấy tờ pháp lý					Ghi chú
			Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Xứ đồng	DT thu hồi (m2)	Loại đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Số phát hành	
16	Bà Nguyễn Thị Hoàng Yên	Thôn Kim Thành	27	5	LUC	Luron Dưới	1.085,0	LUC	05	06	1085	AA 00823807	
17	Bà Nguyễn Thị Hoàng Yên	Thôn Kim Thành	27	225	LUC	Láng Dưới	665,1	LUC	05	193	665,1	DR 056419	
18	Bà Nguyễn Thị Hoàng Yên	Thôn Kim Thành	27	16	LUC	Láng Trên	612,0	LUC	05	11	612	AA 00814612	
19	Bà Nguyễn Thị Hoàng Yên	Thôn Kim Thành	27	95	LUC	Láng Dưới	612,0	LUC	05	81	612	AA 02510506	
20	Bà Nguyễn Thị Hoàng Yên	Thôn Kim Thành	27	14	LUC	Luron Trên	262,0	LUC	05	05	262	AA 02406746	
21	Bà Nguyễn Thị Hoàng Yên	Thôn Kim Thành	27	142	LUC	Láng	526,9	LUC	00	242	526,9	AA 02510507	
22	Bà Nguyễn Thị Hoàng Yên	Thôn Kim Thành	27	183	LUC	Láng Dưới	153,0	LUC	05	67	153	CE 403851	
23	Hộ ông Nguyễn Văn Chi	Thôn Kim Châu	27	6	LUC	Luron Dưới	583,0	LUC	05	08	583	CE 509378	
24	Hộ ông Nguyễn Văn Bảo	Thôn Kim Châu	27	10	LUC	Luron Trên	2.028,7	LUC	05	03	2028,7	CE 403770	
25	Hộ ông Nguyễn Văn Bảo	Thôn Kim Châu	27	64	LUC	Láng Trên	611,9	LUC	05	51	611,9	CE 403770	
26	Hộ ông Nguyễn Văn Dung	Thôn Kim Châu	27	11	LUC	Láng Trên	734,0	LUC	05	10	734	CE 403826	
27	Hộ ông Nguyễn Văn Hoàn	Cụm 4, Duyên Thái, Thường Tín, Hà Nội	27	12	LUC	Đồng Luron	420,0	LUC	00	290	420	CE 509311	
28	Hộ ông Lê Hồng Thanh đã chết- đại diện là Phạm Thị Thủy	Thôn Kim Châu	27	15	LUC	Luron Dưới	698,1	LUC	05	09	698,1	CE 509408	Đề nghị bổ sung Văn bản cử người đại diện
29	Hộ bà Nguyễn Thị Luyện đã chết- đại diện là Nguyễn Ánh Dương	Thôn Kim Châu	27	18	LUC	Luron Trên	847,0	LUC	05	14	847	CE 403799	Đề nghị bổ sung Văn bản cử người đại diện
30	Hộ ông Nguyễn Mạnh Dũng	Thôn Kim Châu	27	19	LUC	Láng Trên	350,0	LUC	05	19	350	CE 509356	
31	Hộ ông Nguyễn Văn Thềm	Thôn Kim Châu	27	20	LUC	Luron Dưới	1.067,5	LUC	05	16	1067,5	CE 403841	
32	Hộ bà Lê Thị Gái	Thôn Kim Châu	27	23	LUC	Luron Trên	769,6	LUC	05	12	769,6	CE 403874	
33	Hộ bà Lê Thị Gái	Thôn Kim Châu	27	56	LUC	Láng Trên	612,0	LUC	05	50	612	CE 403874	
34	Bà Nguyễn Thị Thúy Hương	Thôn Kim Châu	27	25	LUC	Luron Dưới	524,9	LUC	05	18	524,9	CE 403822	

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú (Thôn)	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích đo					Thông tin thửa đất theo giấy tờ pháp lý					Ghi chú
			Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Xứ đồng	DT thu hồi (m2)	Loại đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Số phát hành	
35	Hộ ông Phạm Vũ Cần	Thôn Kim Châu	27	27	LUC	Lươn	700,0	LUC	05	15	700	CE 403854	
36	Hộ ông Lê Thị Khanh	Thôn Kim Châu	27	29	LUC	Láng	135,0	LUC	05	1191	135	CE 403777	
37	Hộ ông Nguyễn Văn Tuế đã chết- đại diện là Phạm Thị Lan	Thôn Kim Châu	27	30	LUC	Láng	910,0	LUC	05	27	910	CH 042219	Đề nghị bổ sung Văn bản cử người đại diện
38	Hộ bà Nguyễn Thị Yên	Thôn Kim Châu	27	32	LUC	Lươn Trên	802,9	LUC	05	22	802,9	CE 403830	
39	Hộ bà Nguyễn Thị Yên	Thôn Kim Châu	27	51	LUC	Láng Trên	612,0	LUC	05	37	612	CE 403830	
40	Hộ ông Nguyễn Văn Biều	Thôn Kim Châu	27	33	LUC	Lươn Trên	630,2	LUC	05	24	630,2	CE 403768	
41	Hộ bà Nguyễn Thị Thúy	Thôn Kim Châu	27	34	LUC	Lươn Trên	857,0	LUC	05	31	857	CE 403798	
42	Hộ ông Nguyễn Văn Ban	Thôn Kim Châu	27	38	LUC	Lươn Dưới	360,0	LUC	05	33	360	CE 509379	
43	Hộ ông Nguyễn Văn Ban	Thôn Kim Châu	27	150	LUC	Bưởi Dưới	647,6	LUC	05	136	647,6	CE 509379	
44	Hộ ông Nguyễn Trọng Phô	Thôn Kim Châu	27	40	LUC	Láng Trên	1.008,0	LUC	05	35	1008	CE 509324	
45	Hộ ông Nguyễn Văn Thêm	Thôn Kim Châu	27	41	LUC	Láng Trên	612,0	LUC	05	36	612	CH 042225	
46	Hộ ông Nguyễn Văn Thêm	Thôn Kim Châu	27	44	LUC	Lươn Trên	1.091,1	LUC	05	30	1091,1	CH 042225	
47	Hộ ông Nguyễn Văn Thêm	Thôn Kim Châu	27	230	LUC	Láng Dưới	525,0	LUC	05	196	525	CH 042225	
48	Hộ ông Nguyễn Xuân Thương	Thôn Kim Châu	27	42	LUC	Lươn Dưới	198,0	LUC	00	278	198	CH 042238	
49	Hộ ông Nguyễn Xuân Thương	Thôn Kim Châu	21	692	LUC	Đồng Lươn	962,5	LUC	02	38	962,5	CH 042238	
50	Hộ ông Nguyễn Văn Sơn	Thôn Kim Châu	27	46	LUC	Lươn Dưới	90,0	LUC	00	301	90	CH 042245	
51	Hộ ông Nguyễn Văn Sơn	Thôn Kim Châu	27	268	LUC	Bưởi Trên	402,0	LUC	05	233	402	CH 042245	
52	Hộ ông Phạm Vũ Lượng	Thôn Kim Châu	27	53	LUC	Láng Trên	664,9	LUC	05	48	664,9	CE 509364	
53	Hộ bà Trịnh Thị Oánh	Thôn Kim Châu	27	60	LUC	Lươn Trên	490,0	LUC	05	43	490	CE 509395	
54	Hộ bà Trịnh Thị Oánh	Thôn Kim Châu	27	297	LUC	Bưởi Trên	522,0	LUC	05	90	522	CE 509395	
55	Hộ ông Nguyễn Văn Mát	Thôn Kim Châu	27	61	LUC	Lươn Trên	490,0	LUC	05	41	490	CE 403772	
56	Hộ ông Nguyễn Văn Khiển	Thôn Kim Châu	27	62	LUC	Lươn Dưới	647,5	LUC	05	45	647,5	CE 509417	

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú (Thôn)	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích đo					Thông tin thửa đất theo giấy tờ pháp lý					Ghi chú
			Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Xứ đồng	DT thu hồi (m2)	Loại đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Số phát hành	
57	Hộ bà Nguyễn Thị Tỳ	Thôn Kim Châu	27	65	LUC	Lươn Trên	980,0	LUC	05	42	980	CE 403828	
58	Hộ ông Nguyễn Văn Giảng	Thôn Kim Châu	27	68	LUC	Lươn Trên	208,3	LUC	00	158	208,3	CE 509389	
59	Hộ ông Nguyễn Văn Giảng	Thôn Kim Châu	27	179	LUC	Buổi Trên	700,1	LUC	05	154	700,1	CE 509389	
60	Hộ ông Nguyễn Văn Giảng	Thôn Kim Châu	27	306	LUC	Buổi Trên	927,5	LUC	05	284	927,5	CE 509389	
61	Hộ bà Nguyễn Thị Khanh - đại diện hộ là Nguyễn Mạnh Tiến	Thôn Kim Châu	27	69	LUC	Lươn Trên	524,8	LUC	05	60	524,8	CE 403789	Đề nghị bổ sung Văn bản cử người đại diện
62	Ông Nguyễn Bá Truyền	Thôn Kim Châu	27	70	LUC	Lươn Dưới	507,0	LUC	05	61	507	CE 403805	
63	Ông Nguyễn Bá Truyền	Thôn Kim Châu	27	74	LUC	Láng Trên	611,9	LUC	05	67	611,9	AA 02510557	
64	Hộ bà Phạm Thị Đan	Thôn Kim Châu	27	72	LUC	Láng Trên	647,5	LUC	05	65	647,5	CE 509338	
65	Hộ ông Nguyễn Văn Điền	Thôn Kim Châu	27	75	LUC	Lươn Trên	1.190,0	LUC	05	59	1190	CE 509335	
66	Hộ ông Nguyễn Văn Quyết	Thôn Kim Châu	27	76	LUC	Lươn Trên	232,9	LUC	00	177	232,9	CE 509333	
67	Hộ ông Nguyễn Văn Quyết	Thôn Kim Châu	27	102	LUC	Lươn Dưới	594,6	LUC	05	85	594,6	CE 509333	
68	Hộ ông Nguyễn Văn Quân	Thôn Kim Châu	27	78	LUC	Đồng Lươn	332,5	LUC	05	58	332,5	CE 509323	
69	Hộ bà Nguyễn Thị Tách	Thôn Kim Châu	27	80	LUC	Đồng Láng	280,0	LUC	05	68	280	CH 042213	
70	Hộ bà Nguyễn Thị Tách	Thôn Kim Châu	27	232	LUC	Đồng Buổi	1.102,5	LUC	05	201	1102,5	CH 042213	
71	Hộ ông Nguyễn Văn Biên	Thôn Kim Châu	27	82	LUC	Lươn Trên	612,0	LUC	05	55	612	CE 509406	
72	Hộ ông Nguyễn Văn Thanh	Thôn Kim Châu	27	83	LUC	Lươn Dưới	682,7	LUC	05	62	682,7	CE403773	
73	Hộ bà Nguyễn Thị Hiền đã chết - người đại diện Nguyễn Thị Thu Hà	29B ngõ 88 Trần Quang Diệu, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội	27	84	LUC	Láng Trên	647,6	LUC	05	66	647,6	CE 403871	Đề nghị bổ sung Văn bản cử người đại diện
74	Hộ ông Nguyễn Xuân Thao	Thôn Kim Châu	27	86	LUC	Lươn Trên	453,0	LUC	00	264	453	CE 509385	
75	Hộ ông Nguyễn Trọng Thanh	Thôn Kim Châu	27	87	LUC	Lươn Trên	350,1	LUC	05	54	350,1	CE 403760	
76	Hộ ông Nguyễn Văn Phụng	Thôn Kim Châu	27	90	LUC	Láng Trên	349,9	LUC	05	78	349,9	CE 403787	

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú (Thôn)	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích đo					Thông tin thửa đất theo giấy tờ pháp lý					Ghi chú
			Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Xứ đồng	DT thu hồi (m2)	Loại đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Số phát hành	
77	Hộ bà Trần Thị Khuy	13/9 Nguyễn An Ninh, P6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	27	91	LUC	Đồng Bưởi	140,0	LUC	05	75	140	CE 403794	
78	Hộ bà Nguyễn Thị Mai	Thôn Kim Châu	27	94	LUC	Láng Trên	490,0	LUC	00	271	490	CH 042209	
79	Hộ bà Nguyễn Thị Mai	Thôn Kim Châu	27	269	LUC	Bưởi Trên	720,0	LUC	00	270	720	CH 042209	
80	Ông Nguyễn Văn Khuyên	Thôn Kim Châu	27	97	LUC	Lươn Dưới	980,4	LUC	05	76	980,4	CE 509343	
81	Hộ ông Nguyễn Văn Đức	Thôn Kim Châu	27	99	LUC	Lươn Dưới	1.190,0	LUC	05	77	1190	CE 403813	
82	Hộ bà Nguyễn Thị Lùng	Thôn Kim Châu	27	104	LUC	Láng Dưới	360,0	LUC	05	92	360	CE 403800	
83	Hộ bà Nguyễn Thị Lùng	Thôn Kim Châu	27	199	LUC	Bưởi Trên	313,9	LUC	05	165	313,9	CE 403800	
84	Hộ ông Nguyễn Trọng Mạch	Thôn Kim Châu	27	107	LUC	Láng Dưới	350,0	LUC	05	88	350	CE 403832	
85	Hộ ông Nguyễn Văn Điều	Thôn Kim Châu	27	108	LUC	Láng	455,0	LUC	05	91	455	CE 403771	
86	Hộ ông Nguyễn Văn Giành	Thôn Kim Châu	27	110	LUC	Láng Dưới	360,0	LUC	05	92	360	CE 403779	
87	Hộ ông Nguyễn Văn Giành	Thôn Kim Châu	27	206	LUC	Bưởi Trên	313,4	LUC	05	165	313,4	CE 403779	
88	Hộ ông Nguyễn Văn Hà	Thôn Kim Châu	27	111	LUC	Lươn Trên	414,0	LUC	00	312	414	CH 042234	
89	Hộ ông Nguyễn Văn Du	Thôn Kim Châu	27	113	LUC	Lươn Dưới	420,0	LUC	05	86	420	CE 403786	
90	Hộ bà Bùi Thị Văn	Thôn Kim Châu	27	114	LUC	Láng Dưới	384,9	LUC	05	89	384,9	CE 403860	
91	Hộ bà Bùi Thị Văn	Thôn Kim Châu	27	233	LUC	Láng Dưới	226,8	LUC	05	207	226,8	CE 403860	
92	Hộ ông Nguyễn Văn Hải (1953)	Thôn Kim Châu	27	115	LUC	Lươn Trên	560,0	LUC	05	101	560	CE 403795	
93	Hộ ông Nguyễn Thanh Hải	Thôn Kim Châu	27	117	LUC	Lươn Trên	420,0	LUC	05	97	420	CE 509349	
94	Hộ ông Nguyễn Văn Thứ	Thôn Kim Châu	27	118	LUC	Lươn Dưới	1.089,2	LUC	05	104	1089,2	CE 509321	
95	Hộ ông Nguyễn Trọng Tường	Thôn Kim Châu	27	119	LUC	Láng Dưới	910,0	LUC	05	109	910	CH 042201	
96	Hộ ông Nguyễn Văn Hải (1964)	Thôn Kim Châu	27	123	LUC	Lươn Trên	272,6	LUC	05	99	272,6	CH 042214	
97	Hộ ông Nguyễn Văn Hải (1964)	Thôn Kim Châu	27	125	LUC	Lươn Trên	525,0	LUC	05	97	525	CH 042214	

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú (Thôn)	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích đo					Thông tin thửa đất theo giấy tờ pháp lý					Ghi chú
			Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Xứ đồng	DT thu hồi (m2)	Loại đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Số phát hành	
98	Hộ ông Nguyễn Văn Toán	Thôn Kim Châu	27	130	LUC	Láng Dưới	175,1	LUC	05	108	175,1	CE 403814	
99	Hộ bà Nguyễn Thị Liên	Thôn Kim Châu	27	131	LUC	Lươn Trên	402,5	LUC	05	120	402,5	CE 403818	
100	Hộ ông Nguyễn Văn Giang đã chết - đại diện là Nguyễn Thị Lý	Thôn Kim Châu	27	134	LUC	Đồng Lươn	1.155,0	LUC	05	119	1155	CH 042226	Đề nghị bổ sung Văn bản cử người đại diện
101	Hộ ông Nguyễn Văn Đỗ	Thôn Kim Châu	27	136	LUC	Buổi Dưới	1.155,0	LUC	05	122	1155	CE 403840	
102	Hộ ông Nguyễn Văn Lung	Thôn Kim Châu	27	143	LUC	Lươn Trên	350,0	LUC	05	116	350	CE 403763	
103	Hộ bà Nguyễn Thị Mão	Thôn Kim Châu	27	145	LUC	Buổi Dưới	1.032,5	LUC	05	121	1032,5	CE 509391	
104	Hộ ông Nguyễn Văn Mạc - đại diện là Dương Thị Măng	Thôn Kim Châu	27	149	LUC	Lươn Trên	548,0	LUC	05	130	548	CE 509366	Đề nghị bổ sung Văn bản cử người đại diện
105	Hộ ông Nguyễn Xuân Trường	Thôn Kim Châu	27	151	LUC	Buổi Dưới	241,7	LUC	05	148	633,2	CE 403836	
106	Hộ ông Nguyễn Xuân Trường	Thôn Kim Châu	27	176	LUC	Buổi Dưới	391,5	LUC	05	148		CE 403836	
107	Hộ ông Lê Minh Thuyết	Thôn Kim Châu	27	152	LUC	Láng Dưới	252,0	LUC	05	358	252	CE 509320	
108	Hộ bà Nguyễn Thị Thái	Thôn Kim Châu	27	153	LUC	Buổi Dưới	734,9	LUC	05	137	734,9	CE 403776	
109	Hộ ông Nguyễn Trọng Quyết đã chết- đại diện là Bùi Thị Sáu	Thôn Kim Châu	27	272	LUC	Buổi Trên	760,6	LUC	05	234	760,6	CE 509407	Đề nghị bổ sung Văn bản cử người đại diện
110	Hộ ông Nguyễn Trọng Luân	Thôn Kim Châu	27	158	LUC	Buổi Dưới	129,8	LUC	05	146	551,1	CE 509358	
111	Hộ ông Nguyễn Trọng Luân	Thôn Kim Châu	27	184	LUC	Buổi Dưới	421,3	LUC	05	146		CE 509358	
112	Hộ bà Nguyễn Thị Ngọc	Thôn Kim Châu	27	168	LUC	Buổi Trên	822,5	LUC	05	145	822,5	CE 509348	
113	Hộ bà Nguyễn Thị Mỹ	Thôn Kim Châu	27	174	LUC	Láng Dưới	927,5	LUC	05	150	927,5	CE 509367	
114	Hộ bà Nguyễn Thị Chút	Thôn Kim Châu	27	180	LUC	Buổi Trên	559,9	LUC	0'5	155	559,9	CE 403759	
115	Hộ ông Nguyễn Văn Đạt	Thôn Kim Châu	27	181	LUC	Láng trên	153,0	LUC	05	67	153	CH 042178	
116	Hộ ông Nguyễn Văn Đạt	Thôn Kim Châu	27	270	LUC	Buổi Trên	113,4	LUC	05	246	113,4	CH 042178	
117	Ông Nguyễn Văn Đùng	Thôn Kim Châu	27	188	LUC	Buổi Trên	459,2	LUC	05	153	459,2	CE 509401	
118	Hộ ông Đào Minh Tân	Thôn Kim Châu	27	189	LUC	Buổi Trên	288,0	LUC	05	269	288	CH 042230	

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú (Thôn)	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích đo					Thông tin thửa đất theo giấy tờ pháp lý					Ghi chú
			Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Xứ đồng	DT thu hồi (m2)	Loại đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Số phát hành	
119	Hộ bà Nguyễn Thị Đảm	Phố Vác, xã Dân Hoà, thành phố Hà Nội	27	190	LUC	Láng Trên	153,0	LUC	05	67	153	CH 042179	
120	Hộ bà Nguyễn Thị Đảm	Phố Vác, xã Dân Hoà, thành phố Hà Nội	27	280	LUC	Bưởi Trên	113,8	LUC	05	246	113,8	CH 042179	
121	Hộ ông Nguyễn Văn Đường	Thôn Kim Châu	27	196	LUC	Bưởi Trên	825,0	LUC	05	167	825	CE 403853	
122	Hộ bà Lê Thị Tuyết	Thôn Kim Châu	27	198	LUC	Láng Dưới	580,9	LUC	05	177	580,9	CE 509317	
123	Hộ bà Nguyễn Thị Duyên	Thôn Kim Châu	27	201	LUC	Láng Dưới	612,0	LUC	05	181	612	CH 042228	
124	Hộ bà Nguyễn Thị Duyên	Thôn Kim Châu	27	304	LUC	Bưởi Trên	838,3	LUC	05	282	838,3	CH 042228	
125	Hộ bà Hoàng Thị Thanh Nhung	Thôn Kim Châu	27	209	LUC	Bưởi Trên	234,0	LUC	05	170	234	CE 403835	
126	Hộ ông Nguyễn Văn Thắng	Thôn Kim Châu	27	213	LUC	Láng Dưới	840,9	LUC	05	178	840,9	CH 042205	
127	Hộ ông Nguyễn Văn Don	Thôn Kim Châu	27	214	LUC	Láng	556,2	LUC	05	182	556,2	CE 509386	
128	Hộ ông Nguyễn Văn Don	Thôn Kim Châu	27	314	LUC	Bưởi Trên	493,4	LUC	05	300	493,4	CE 509386	
129	Ông Nguyễn Văn Miên	Thôn Kim Châu	27	215	LUC	Láng Dưới	360,0	LUC	05	180	360	CE 509351	
130	Hộ bà Trần Thị Cườm	Thôn Kim Châu	27	222	LUC	Bưởi Trên	419,0	LUC	05	187	419	CE 403765	
131	Hộ bà Lê Thị Biên	Thôn Kim Châu	27	224	LUC	Bưởi Trên	548,9	LUC	05	186	705,6	CE 403873	
132	Hộ bà Lê Thị Biên	Thôn Kim Châu	27	208	LUC	Bưởi Trên	156,7	LUC	05	186		CE 403873	
133	Hộ ông Lê Văn Thanh	Thôn Kim Châu	27	234	LUC	Bưởi Trên	308,0	LUC	05	212	308	CE 403842	
134	Hộ ông Nguyễn Văn Đài	Thôn Kim Châu	27	236	LUC	Bưởi	980,0	LUC	05	202	980	CE 509393	
135	Bà Phạm Thị Thuận	Thôn Kim Bài, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội	27	237	LUC	Láng Dưới	769,8	LUC	05	206	769,8	CE 509365	
136	Hộ ông Nguyễn Hữu Doan	Thôn Kim Châu	27	239	LUC	Bưởi Trên	980,0	LUC	05	200	980	CE 509369	
137	Hộ ông Đào Minh Cường	Thôn Kim Châu	27	241	LUC	Láng	424,0	LUC	04	216	424	CE 509313	
138	Hộ ông Lê Văn Cam	Thôn Kim Châu	27	245	LUC	Bưởi Trên	308,5	LUC	05	212	308,5	CE 403839	
139	Hộ ông Lê Văn Lâm	Thôn Kim Châu	27	249	LUC	Bưởi Trên	614,2	LUC	05	212	614,2	CE 509328	
140	Hộ ông Nguyễn Văn Đức	Thôn Kim Châu	27	257	LUC	Bưởi Trên	420,0	LUC	05	216	420	CE 509376	

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú (Thôn)	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích đo					Thông tin thửa đất theo giấy tờ pháp lý					Ghi chú
			Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Xứ đồng	DT thu hồi (m2)	Loại đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Số phát hành	
141	Hộ ông Nguyễn Văn Trọng	Thôn Kim Châu	27	259	LUC	Láng	490,0	LUC	05	223	490	CE 403834	
142	Hộ bà Đặng Thị Thanh Hải	Thôn Kim Châu	27	261	LUC	Buổi Trên	175,0	LUC	00	285	175	CH 042236	
143	Hộ bà Nguyễn Thị Hồng	Thôn Kim Châu	27	283	LUC	Buổi Trên	647,4	LUC	05	250	647,4	CE 509336	
144	Hộ ông Nguyễn Văn Sỹ	Thôn Kim Châu	27	285	LUC	Buổi Trên	677,6	LUC	05	247	677,6	CE 509372	
145	Hộ bà Nguyễn Thị Toan đã chết- đại diện là Phạm Thị Hải Diệp	Thôn Kim Châu	27	295	LUC	Buổi Trên	630,3	LUC	05	267	630,3	CE 403870	Đề nghị bổ sung Văn bản cử người đại diện
146	Hộ bà Nguyễn Thị Nga đã chết- đại diện là Lê Văn Sương	Thôn Kim Châu	27	309	LUC	Buổi Trên	927,5	LUC	05	283	927,5	CE 509388	Đề nghị bổ sung Văn bản cử người đại diện
147	Hộ ông Nguyễn Văn Quyền	Thôn Kim Châu	27	318	LUC	Buổi	300,9	LUC	00	36	300,9	CE 403788	
148	Hộ ông Nguyễn Văn Dũng	Thôn Kim Châu	27	355	LUC	Buổi Trên	221,5	LUC	05	229	221,5	CE 403850	
149	Hộ ông Nguyễn Văn Dũng	Thôn Kim Châu	27	98	LUC	Lươn Trên	378,0	LUC	05	103	378	CE 403850	
150	Hộ bà Nguyễn Thị Quý	Thôn Kim Châu	27	322	LUC	Buổi Trên	855,0	LUC	05	303	855	CH 042210	
151	Hộ ông Nguyễn Văn Lít	Thôn Kim Châu	27	332	LUC	Buổi Trên	769,1	LUC	05	324	769,1	CH 042203	
152	Bà Nguyễn Thị Oanh	Tập thể Trường Cao đẳng Thương mại, phường Phú Lương, thành phố Hà Nội	27	175	LUC	Láng Dưới	153,0	LUC	00	297	153	AA 02510556	
153	Ông Bùi Văn Tiền	Tập thể Cán bộ Kiến, Tổ dân phố 10, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội	27	71	LUC	Lươn Dưới	700,0	LUC	00	295	700	CH 042177	
154	Hộ ông Nguyễn Văn Minh	Thôn Kim Châu	27	284	LUC	Buổi	234,0	LUC	00	166	234	CE 509361	
155	Hộ ông Nguyễn Văn Minh	Thôn Kim Châu	21	654	LUC	Đồng Lươn	288,0	LUC	00	165	288	CE 509361	
	Tổng:						88.285,4						

(Bảng chữ: Tám mươi tám nghìn hai trăm tám mươi lăm phẩy bốn mét vuông)